

Tư tưởng của Plato về thể chế dân chủ

Đỗ Thị Kim Hoa¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hoatuanphuc@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 8 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 10 năm 2017.

Tóm tắt: Plato là vị triết gia vĩ đại, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển triết học, đặc biệt là triết học phương Tây. Tư tưởng của ông về dân chủ trong tác phẩm “Cộng hòa” có ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng và phát triển chính trị. Trong tác phẩm đó, ông phê phán dân chủ, coi sự ra đời của thể chế dân chủ là một sự suy đồi của các loại thể chế chính trị. Bản chất dân chủ theo ông chính là tự do và bình đẳng. Những phê phán của ông về tự do và bình đẳng trong thể chế dân chủ là bài học cho chúng ta nhìn nhận những mặt trái của dân chủ, hoàn thiện nền dân chủ.

Từ khóa: Thể chế, dân chủ, tự do, bình đẳng, Plato.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Plato was a great philosopher, who left great influence on the development of philosophy, especially Western philosophy. His ideas on democracy in the work entitled “Republic” exerted major impacts on the building and development of politics. In the book, Plato criticised democracy, considering the birth of the democratic institution to be the degradation of types of political institutions. The essence of democracy, as deemed by him, is freedom and equality. His views on freedom and equality in the democratic institution are lessons for us to see the other side of democracy, and to perfect democracy.

Keywords: Institution, democracy, freedom, equality, Plato.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Plato (427-347) là một triết gia vĩ đại, ông được đánh giá là người dệt giấc mơ lý tưởng với học thức uyên thâm theo sát với sinh hoạt tri thức đời thường. Hầu hết các

nguyên cứu của các triết gia phương Tây sau này đều có cội nguồn từ những vấn đề được đặt ra trong tư tưởng của Plato. Những tư tưởng chính trị, xã hội của Plato đã có những ảnh hưởng lớn đối với tư tưởng phương Tây qua các thời kỳ. Các đối

thoại mang tên ông đã được nghiên cứu, chất lọc, kế thừa bởi các nhà tư tưởng từ cổ đại, trung đại đến cận đại và hiện đại. Khi nghiên cứu tư tưởng chính trị của Plato, đặc biệt tư tưởng chính trị trong tác phẩm “Cộng hòa”, những phê phán, chỉ trích của ông đối với chính thể dân chủ cần được xem xét một cách thấu đáo để có được những bài học kinh nghiệm cho xây dựng thể chế chính trị hiện nay.

Tác phẩm “Cộng hòa” được công nhận là tác phẩm của Plato. Tuy nhiên, không sử sách nào ghi rõ một cách chính xác tác phẩm ra đời năm nào, trong hoàn cảnh nào. Do hạn chế của lịch sử nên các dữ liệu về Plato cũng như về tác phẩm của ông rất ít. Đây là một tác phẩm có hình thức được viết dưới dạng đối thoại gồm 10 phần, việc chia thành 10 phần này do học giả vô danh người Hy Lạp thực hiện. Plato đã rất khéo léo trong cách viết đối thoại, ông xây dựng hình ảnh các triết gia luôn ưa thích sự phản biện. Plato đã thành công trong việc diễn giải tư tưởng của mình, khi những điều phản biện đều được ông giải thích một cách cặn kẽ và tất cả lại được kết luận bởi con người uyên thâm đầy uy tín Socrates. Các bằng hữu của Socrates tưởng chừng như khó thuyết phục lại trở nên khá ngoan ngoãn đồng ý với tất cả những gì ông nói. Một nhóm độc giả đánh giá “Cộng hòa” thực chất là độc thoại, bởi tất cả những gì được cho là đúng thì chỉ là những phát ngôn của Socrates [1, tr.61]. Mặc dù bị đánh giá là độc thoại, nhưng với cách viết đối thoại như vậy, Plato đã cho người đọc một cái nhìn đa chiều, phân tích ở nhiều khía cạnh. Những câu hỏi của các triết gia tham gia đối thoại dường như cũng chính là những thắc mắc, trăn trở của người đọc. Qua đối thoại, ông cũng đã bảo vệ và chứng minh

cho học thuyết của mình là đúng. Đối thoại “Cộng hòa” không những toát lên sự hiểu biết sâu rộng của ông mà còn cho thấy ông rất hiểu lối suy nghĩ của độc giả, của triết gia thời đó. Bài viết này phân tích tư tưởng của ông về thể chế dân chủ, cụ thể là về nguồn gốc hình thành và bản chất của thể chế dân chủ trong tác phẩm đó.

2. Tư tưởng của Plato về nguồn gốc hình thành thể chế dân chủ

Theo Plato, “chính thể ra đời không “từ cây sồi hay tảng đá”, mà từ con người sống trong cộng đồng” [6, tr.550]. Ông cho rằng: “Chính thể hình thành từ con người, đó là con đường duy nhất khả dĩ” [6, tr.551]. Chính con người tạo nên chính quyền và những đặc trưng của chính quyền bị quy định bởi con người. Mỗi mẫu người trong xã hội mang trong mình những tính cách riêng và tác động để hình thành nên loại chính thể tương ứng. Con đường hình thành nên các loại chính thể cũng chính là con đường biến đổi của các loại con người. Một mẫu người hình thành sẽ tạo ra một loại chính thể và rồi những đặc tính của chính thể ấy lại làm hình thành nên các mẫu người khác nhau trong xã hội. Một sự tương tác qua lại tạo nên các chính thể khác nhau.

Loại chính thể đầu tiên là chính thể lý tưởng hay chính thể quý tộc và tương ứng với giai cấp quý tộc. Đó là chính thể mà người cầm đầu phải am tường triết học, mẫu người tương ứng với chính thể lý tưởng là mẫu người vừa tốt đẹp vừa công bằng. Tuy nhiên, với ông chính thể lý tưởng cũng sẽ băng hoại, đó là lẽ tự nhiên trên cõi đời. Ông viết: “Mọi vật có sinh đều có hóa, ngay cả trật tự xã hội cũng không thể kéo

dài mãi mãi, mà thể nào cũng suy tàn” [6, tr.553]. Chính thể được tạo ra từ con người, mà con người theo Plato không phải lúc nào cũng hoàn hảo. Mặc dù người cầm quyền trong chính thể lý tưởng được đào luyện cẩn thận, khôn ngoan, nhưng về lâu dài họ có thể không hoàn hảo. Tương ứng với người cầm quyền ấy là chính thể suy đồi.

Bước đầu tiên cho con đường suy đồi của chính thể là chính thể vị danh. Nó tồn tại như là giai đoạn chuyển giao giữa hai chế độ, “chế độ đứng giữa giai cấp quý tộc và thành phần quả đầu” [6, tr.557]. Trong chính thể vị danh, thế hệ sau sẽ không đủ tinh khôn bằng thế hệ trước và những đặc tính bất thường sẽ sinh ra mâu thuẫn. Con người trong chế độ này lại có nhiều thay đổi và có đặc trưng riêng biệt. Con người bắt đầu ham mê tiền bạc không chút hạn chế. Họ tìm mọi cách để bảo vệ khối tài sản riêng ấy nhưng không muốn cho người khác biết, nên họ ăn chơi lén lút, tránh né pháp luật, hăng say chiến thắng, ham mê danh dự và quyền lực. Đặc trưng của chế độ là ngại bổ nhiệm người tài trí vào chức vụ cai trị, bởi không tìm thấy loại người cương nghị, thuần nhất nữa, mà chỉ có loại người pha trộn và dồn sức vào để chuẩn bị cho chiến tranh.

Trải qua thời gian, tài sản trở thành thước đo giá trị, con người nhìn ngó nhau, ganh tỵ. Từ đó, người ham danh vọng, ưa chiến thắng biến thành đám đông hành xử giống nhau và đều yêu chuộng tiền bạc. Họ hạ thấp đạo đức. Hố sâu ngăn cách giữa đạo đức và tiền bạc ngày càng lớn. Cuối cùng, cảnh chuyển tiếp được diễn ra, người ưa chiến thắng và trọng danh dự trở thành người yêu tiền của. Rốt cuộc, tài sản là thước đo quyền lực. Của cải càng cao thì chính quyền càng quả đầu. Của cải càng ít

thì chính quyền càng ít quả đầu. Đó chính là cách mà chính quyền quả đầu ra đời.

Nhược điểm của chính thể quả đầu chính là lấy tài sản làm thước đo cho quyền lực chính trị. Ông ví nhà nước như con thuyền, nó sẽ ra sao khi người lái thuyền lại là người nhiều tiền, không biết phương hướng, trong khi con thuyền không được trao cho người hoa tiêu vì họ nghèo khó. Hơn nữa, vì thước đo là tài sản bị phân chia thành hai thành quốc cùng chung sống trên một mảnh đất. Một là toàn người giàu hoặc toàn người nghèo và luôn tìm cách hãm hại lẫn nhau nhưng né tránh chiến tranh. Người quả đầu sợ chiến tranh nhất vì nếu lâm trận họ lại chiếm thiểu số, vả lại, người có tài sản không muốn bỏ tiền để theo đuổi chiến tranh. Người trong thành quốc quả đầu do ham mê tiền bạc nên bủn xỉn, không đề cao đạo đức, không quan tâm giáo dục. Người được cầm quyền không muốn sử dụng luật pháp để “hạn chế tình trạng vô độ, quá trớn, ngăn cản đám trẻ tiêu pha hoang phí làm hại bản thân” [6, tr.574]. Họ rất muốn sự vô độ ấy xảy ra để họ có thể gia tăng sự giàu có, tiếng tăm, quyền lực hơn.

Plato đã nhìn thấy những hạn chế vô cùng nghiêm trọng trong thành quốc quả đầu, đó là việc mất chính quyền dễ dàng diễn ra. Một chính quyền đề cao tài sản, coi nhẹ giáo dục và đạo đức, kiếm tiền một cách trâng tráo và xấu xa trên sự đau khổ của kẻ khác, chính quyền như thế sẽ hủy hoại chính tương lai của mình. Plato nhận định: “Thể chế đó sụp đổ là do thềm muốn quá đáng của cải, khiến không nghĩ tới vấn đề khác mà chỉ nghĩ đến làm tiền” [5, tr.589]. Plato cũng đưa ra giải pháp để bảo tồn chính thể quả đầu, đó là phải bổ sung điều luật, hạn chế sự vô độ, ép buộc quần chúng hành xử theo quy định được đưa ra.

Nhưng theo Plato, họ lại lo là đối với sự mạnh yếu của thành quốc, lo cho bản thân và đẩy thứ dân vào tình trạng cùng quẫn. Thế hệ sau của người cai trị vô giáo dục trở nên bạc nhược và không có khả năng chống đỡ khi có hiểm họa xảy ra. Khi đó, người nghèo nhận thấy kẻ giàu có đang bóc lột và sống nhờ vào chính họ và cảm thấy chúng cũng vô dụng và không phải người tốt. Họ không chấp nhận tình trạng hiện thời, từ đó, chiến tranh diễn ra và người nghèo thắng thế. Một chế độ thiếu giáo dục, nuôi nấng thói ham tiền một cách trâng tráo tồi tệ, tổ chức lỏng lẻo và xấu xa, thì ắt phải nhường vị trí cho một thể lực khác. Chính thể dân chủ ra đời khi người nghèo lên nắm chính quyền, tàn sát người giàu và tống cổ những thành phần đối lập lưu vong.

3. Tư tưởng của Plato về bản chất của thể chế dân chủ

Chính thể dân chủ gồm có ba thành phần cơ bản. Thứ nhất là thành phần lười biếng, tự do buông thả phát triển tự nhiên. Đây là thành phần nghèo khó nhưng chủ chốt, lãnh đạo thành quốc. Mọi việc trong thành quốc đều do họ quyết định, trừ vài trường hợp tầm thường. Thứ hai là thành phần nổi bật trong quần chúng. Đó là những kẻ có tiền, có cửa, nơi cung cấp mật ngọt cho thành phần thứ nhất (được ví như “đồng cỏ” của đám “ong đực”²⁾). Thứ ba là thành phần quần chúng lao động, họ kiếm sống lo việc của mình và không can dự vào chính trị. Mỗi khi tụ họp bàn về quốc sự, thành phần này không muốn tham gia, trừ phi tụ họp để chia chác. Điều này cho thấy, khái niệm “dân” của Plato thiếu vắng hẳn tầng lớp nô lệ và dân nhập cư.

Vậy những đặc trưng cơ bản của chính thể dân chủ được Plato đưa ra là: nguyên tắc trao quyền, bổ nhiệm chức vụ trong xã hội được thực hiện theo nguyên tắc bốc thăm; chính khách được đề cao khi người đó “tuyên bố là bạn của nhân dân, quyết tâm phục vụ mọi điều nhân dân ao ước” [6, tr.580]; quần chúng trong xã hội bình đẳng và đều có cơ hội tham gia chính quyền; tất cả được phân chia đồng đều; mọi người bằng nhau; quần chúng có quyền tự do ngôn luận rộng rãi, công dân đều tự do muốn làm gì thì làm; mọi người được tự do tổ chức cuộc sống riêng tư thích hợp hơn hết với mình.

Rõ ràng, chính thể dân chủ mà Plato miêu tả ấy dù mô hình có khác nhiều so với chính thể dân chủ ngày nay, nhưng đó là một chính thể có nhiều yếu tố mà ngày nay con người vẫn đang muốn củng cố và duy trì. “Tự do” và “bình đẳng” có quan hệ mật thiết và phổ biến nhất trong chính thể này. Đó là những yếu tố tiên bộ hơn chính thể quả đầu. Quần chúng được tự do ngôn luận, tự do lựa chọn cuộc sống riêng cho mình mà không phải chịu sự ép buộc của bất cứ một ai. Tầng lớp dân nghèo trước đây bị chèn ép, bóc lột thì nay có cơ hội được tham gia vào mọi hoạt động, kể cả hoạt động chính trị. Đặc biệt, đặc tính có tính chất nhân văn và cao cả nhất là ở chỗ người có quyền lực chính trị được lựa chọn phải là người có tâm huyết phục vụ nhân dân, làm bạn với nhân dân. Những yếu tố như “người nghèo thắng thế”, “tự do”, “bình đẳng”, “phục vụ nhân dân” thực sự đã tô màu cho bức tranh nền dân chủ. Plato cũng thừa nhận một cách mỉa mai rằng: “Có lẽ đây là cơ chế hấp dẫn khủng khiếp. Như tấm áo thêu thùa đủ loại hoa hình, trình bày đủ loại màu sắc, tô điểm đủ loại nét vẽ con người,

cơ chế trở nên lôi cuốn lạ kỳ. Vì thế, quả nhiên và có lẽ, như đàn bà và trẻ con nom thấy đồ vật màu sắc sặc sỡ, đa số dân chúng nhận xét đó là hình thức xã hội tốt đẹp hơn hết” [6, tr.578].

Cơ chế cho thực thi dân chủ trong chính thể dân chủ theo Plato, chính là tự do và bình đẳng. Như vậy, dân chúng thích loại hình chính thể dân chủ. Tuy nhiên, Plato lại quan niệm ngược lại. Những đặc trưng về “tự do” và “bình đẳng chính trị” của chính thể dân chủ, thực sự lại gây nên những điều bất ổn trong thành quốc. Công dân hoàn toàn được tự do, “tự do” ấy đã bị đẩy lên mức cực điểm. Một sự “tự do” quá đáng, mất kiểm soát và “bình đẳng” ở trạng thái cao bằng sẽ xóa nhòa những ranh giới trong trật tự xã hội. Có lẽ, cuộc chiến 27 năm và việc bại trận của thành quốc Athens đã bao phủ lên tư tưởng của ông một bóng đen tiêu cực. Ông chỉ trích kịch liệt sự “tự do” và “bình đẳng” trong chính thể này.

Theo ông, “bình đẳng” trong xã hội dân chủ là một sự phân chia ngang hàng không thứ bậc, không có trật tự, đa sắc màu, tạp nham, một “sự phân chia đồng đều, coi mọi người bằng nhau, bất kể họ có bằng nhau hay không” [5, tr.580]. Ý niệm “bình đẳng” được nuôi dưỡng bởi sự tự do rộng rãi sẽ trở thành sự tự do xây dựng cơ chế, xã hội; điều đó sẽ gây bất loạn trong một loạt các mô hình thể chế. Ông viết: “Trong cơ chế này không có chuyện cưỡng bách, ép buộc cầm quyền dù quý hữu thừa khả năng, hay cúi đầu tuân lệnh chính quyền nếu quý hữu không muốn. Quý hữu không phải ra chiến trường nếu có chiến tranh; quý hữu có thể gây chiến tranh trong thời bình nếu không muốn hòa bình. Thêm nữa, nếu pháp luật ngăn cấm tham gia chính trị hay tư pháp, nếu muốn, quý hữu vẫn có thể làm cả hai,

cầm quyền và xử án” [6, tr.579].

Cũng giống như sự suy đồi của chính thể quả đầu do ham mê quá đáng tiền bạc, chính thể dân chủ do ham mê quá độ “tự do” ắt dẫn đến những hậu quả không thể kiểm soát nổi. “Tự do” theo Plato, đem đến cho con người sự coi thường vị thế quyền lực. Người lãnh đạo chỉ phụ thuộc ý kiến số đông; điều đó dẫn đến những sai lầm trong lựa chọn người lãnh đạo bởi có thể số đông kia không được nuôi dưỡng trong một môi trường lành mạnh, không được giáo dục đầy đủ, không để có tâm thức đúng đắn trong sự lựa chọn của mình. Vì tự do, người lãnh đạo lại hành xử không đúng mực, với cái có “tự do”, mà làm những việc như thứ dân họ làm, tấm gương về đạo đức bị vấy bẩn. “Tự do” quá đáng mang lại sự coi thường trật tự xã hội, coi thường đạo lý gia đình. Trong gia đình, bề trên thì nuông chiều đám trẻ vì sợ mang tiếng khó tính; trẻ nhỏ thì cãi lý, đối địch với người già. “Tự do” làm cho thầy sợ trò, trò coi thường thầy giáo, chủ sợ đầy tớ, đầy tớ thì ngang hàng với chủ. Con người trong xã hội coi thường cả pháp luật; dân chúng không chịu ép mình trong bất kỳ một tổ chức chính trị, tôn giáo hay đạo đức nào [6, tr.579-591]. Tình trạng xã hội như vậy ắt nảy sinh chế độ độc tài.

Quan niệm của Plato về bản chất dân chủ được ông rút ra kinh nghiệm của thành quốc Athens. Thật ra, thể chế dân chủ mà Plato chỉ trích phê phán này khác xa thể chế dân chủ mà chúng ta quan niệm ngày hôm nay. Đó là một nền dân chủ trực tiếp. Trong khoảng 300.000 người dân của thành quốc Athene, thì có gần 80.000 người thuộc vào hàng nô lệ và gần 40.000 người là dân nhập cư, họ bị tước đoạt tất cả quyền chính trị, quyền công dân. Với số

người còn lại thì chỉ có một thiểu số người đủ tuổi công dân được đại diện tại quốc hội để bàn cãi và quyết định về các vấn đề của quốc gia. Tuy nhiên, nền dân chủ đó, có thể nói là hoàn hảo nhất cho tới lúc bấy giờ. Bởi, Đại hội đồng là cơ quan tối cao của quốc gia, tối cao pháp viện được tuyển chọn theo thứ tự trong danh sách của toàn thể công dân và đều do dân chúng kiểm soát [6, tr.26].

Trong quan niệm của Plato về dân chủ, cơ chế trao quyền điều hành quốc sự cho đám đông dân chúng không được giáo dục cẩn thận, không được nuôi dưỡng trong một môi trường trong sạch, không có nguồn gốc, rõ ràng, không có thứ bậc là điều không thể chấp nhận. Dân chúng non nớt, thiếu hiểu biết, nhận xét cảm tính hoặc thành kiến; từ đó lựa chọn người vào đại hội đồng không xác đáng. Điều đó dẫn đến kết quả là lợi ít, hại nhiều. Hậu quả chính là dễ dàng dẫn đến chính thể độc tài, đàn áp dân chúng một cách man rợ.

Chính thể dân chủ dưới góc nhìn của ông gần như là một chính thể tiêu cực. Những yếu tố tích cực và được đánh giá cao và được dân chúng ủng hộ như tự do và bình đẳng, đối với ông lại là những yếu tố nguy hại.

4. Nhận xét về tư tưởng của Plato về thể chế dân chủ

Thứ nhất, quan niệm của ông về dân chủ đã tạo nên cơ sở, cái gốc rễ cho các triết gia sau này phát triển tư tưởng về dân chủ và xây dựng quan niệm về thể chế dân chủ. Yếu tố “tự do” và “bình đẳng” đã được đầu tư làm mới gắn chặt với sự phát triển và hoàn thiện về cơ chế hoạt động của chính

thể dân chủ. Các tác giả đã biết kế thừa và chất lọc những gì tinh túy trong tư tưởng của Plato để phát triển tư tưởng dân chủ của mình. Từ những phân tích các mặt tiêu cực của chính thể dân chủ, các triết gia sau này đã biết hoàn thiện lý thuyết về dân chủ để không còn những mặt hạn chế có thể xảy ra.

Thứ hai, từ việc chỉ ra những khuyết điểm của “tự do” và “bình đẳng” trong cơ chế dân chủ của Plato, chúng ta có thể rút ra được kinh nghiệm trong quá trình hoàn thiện cơ chế dân chủ hiện nay. Những phân tích của ông về tự do và bình đẳng trong chính thể dân chủ đã góp phần tác động đối với việc xây dựng quyền tự do dân chủ ngày nay. Nó tạo nền tảng cho việc xây dựng quyền tự do cá nhân của mỗi con người, làm sao mỗi người trong xã hội được hưởng quyền tự do mà không xâm phạm đến trật tự xã hội, không vi phạm đạo đức và pháp luật, tự do trong khuôn khổ.

Thứ ba, trong cách nhìn của Plato về chế độ dân chủ có phần tiêu cực, nhưng đó là lời cảnh báo rằng một chính quyền muốn xây dựng nền dân chủ cần phải có những chính sách, biện pháp và phương tiện ngăn chặn cũng như phòng tránh được những điều xấu xảy ra. Những điều mà Plato đề cập đến không phải là không có nguy cơ xảy ra trong xã hội dân chủ ngày nay. Cách xem xét của ông có thể là rất cực đoan, nhưng chúng ta cần phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Để lựa chọn người lãnh đạo thì không thể chỉ nhìn thấy vẻ bề ngoài, với những lời nói mị dân, mà còn phải hiểu rõ lai lịch, kinh nghiệm chính trường. Người đó lãnh đạo phải có bản chất cực kỳ tốt đẹp, trí tuệ am tường, hiểu biết rộng rãi, từ nhỏ phải được nuôi dưỡng trong một môi trường lành mạnh, được thụ huấn thói quen đúng đắn và phải

theo đuổi mục đích sáng ngời.

Thứ tư, những phân tích của Plato cho thấy rằng, để đạt đến một chế độ lý tưởng thì nền dân trí cũng như quan trí phải thực sự cao, phải có sự quản lý tốt, có pháp luật chặt chẽ. Nếu không như vậy thì nền dân chủ sẽ hỗn loạn và dễ dàng chuyển sang chế độ độc tài. Thể chế chính trị là một trong những điều kiện quan trọng hình thành nhân cách con người. Do vậy, chúng ta cần phải tạo dựng một chính phủ có trách nhiệm, một nhà nước minh bạch, công bằng, đảm bảo tự do và bình đẳng thì mới có thể có được một xã hội văn minh với mẫu người hoàn thiện tương ứng. Với cách mô tả nền dân chủ như Plato, chúng ta phải thường xuyên kiểm tra chính phủ của mình. Rất có thể các nhà lãnh đạo là những kẻ bất nạt và bạo chúa chính trị theo như Plato đã mô tả. Cần phải kiểm soát để tránh nền dân chủ của chúng ta dễ dàng trở thành độc tài như Plato đã phân tích.

5. Kết luận

Plato có cái nhìn quá cực đoan về chính thể dân chủ. Ông không xem xét chiều cạnh tích cực của thể chế dân chủ mà ra sức phân tích mặt tiêu cực của nó và đã đẩy mặt tiêu cực lên quá mức. Những gì ông phân tích đánh giá về mô hình trong chính thể dân chủ chưa đầy đủ và khách quan. Ông không thấy hết được những ưu

điểm của thể chế dân chủ đem lại cho xã hội và cho con người. Tuy nhiên, ông đã đặt những “viên gạch” đầu tiên cho việc xây dựng nền dân chủ.

Chú thích

²Đám ong đục, theo Plato, ý nói đến thành phần thứ nhất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dave Robinson và Judy Groves (2006), *Nhập môn Plato*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] David Held (2006), *Các mô hình quản lý nhà nước hiện đại*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [3] Forrest E. Bard (2006), *Tuyển tập danh tác triết học từ Platon đến Derrida*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [4] Đỗ Minh Hợp (2000), *106 nhà thông thái*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), *Đại cương lịch sử triết học Phương Tây*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] Plato (2013), *Cộng hòa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [7] Vũ Văn Viên (1998), *Triết học Aristot*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Hữu Vui (2002), *Lịch sử Triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] William. F.Lawhead (2014), *Hành trình khám phá thế giới - Triết học Phương Tây*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.